

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114A/2018/DS-ST

Ngày: 29-10-2018

v/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Lê Thị Một

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐ-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Đường BL, khu phố NP, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp PH, xã SĐ, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Long H, sinh năm: 1980 và chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1981; Cùng địa chỉ: Đường HLK, khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N và người đại diện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Ngày 09-12-2016, Bà Trần Thị Ánh N cho vợ chồng anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D vay số tiền 700.000.000 đồng; khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 07 ngày kể từ ngày 09-12-2016, mục đích vay là để anh H, chị D đáo hạn nợ ngân hàng. Hai bên có lập giấy vay, mẫu là do anh H và chị D đánh máy sẵn, nội dung viết tay là do anh H tự viết, anh H và chị D cùng kí tên.

Đến thời hạn thỏa thuận trả nợ, anh H, chị D không trả tiền vay như thỏa thuận mà chỉ trả được 300.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 22-12-2016 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 26-12-2016 trả 150.000.000 đồng.

Ngày 05-01-2017 trả 100.000.000 đồng.

Sau ngày 05-01-2017, bà N có yêu cầu vợ chồng anh H, chị D trả số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng nhưng anh chị không thực hiện mà né tránh nghĩa vụ.

Tại đơn khởi kiện ngày 14-5-2018, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh H, chị D trả số tiền 400.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*- Bị đơn anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai cho Tòa án nên không có ý kiến trình bày.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh H, chị D trả cho bà N số tiền 400.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: anh H, chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H, chị D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại giấy vay tiền lập ngày 09/12/2016 do bà N cung cấp có nội dung “ *tôi tên Huỳnh Long H, sinh năm: 1980, Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1981; hộ khẩu thường trú tại 102 Hoàng Lê Kha, khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, Nay tôi có vay tiền*

của Bà Trần Thị Ánh N với số tiền là 700.000.000 đồng, đáo hạn ngân hàng, thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận .....”, tại phần người vay tiền có Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Long H ký tên, người cho vay Trần Thị Ánh N ký tên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn có quyền “Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn...”, anh H, chị D đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý về nội dung bà N yêu cầu khởi kiện, nhưng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ hòa giải nhưng anh chị vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định cho mình để có ý kiến phản bác hay đồng ý với chứng cứ mà bà N đưa ra nên chứng cứ bà N cung cấp cho Tòa án là Giấy vay tiền lập ngày 09/12/2016 là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện của bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh H, chị D trả số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, căn cứ Giấy vay tiền ngày 09/12/2016 đã thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật đối với hợp đồng vay tài sản, yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và lời đề nghị của vị đại diện Viện sát nhân dân thành phố Tây Ninh, buộc anh H và chị D có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 400.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh N đối với anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Buộc anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D phải trả cho bà Trần Thị Ánh N số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H, chị D không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên thì ngoài số tiền phải thi hành anh H, chị D còn phải trả cho bà N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Bà Trần Thị Ánh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 (Mười triệu đồng) bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0005494 ngày 22- 5- 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh được hoàn lại.

3. Dương sự được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với dương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố tỉnh Tây Ninh;
- Dương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đinh Thị Thanh H**

